

Số: /BC-UBND

Con Cuông, ngày tháng 06 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả triển khai “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Con Cuông 06 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06/CP), UBND huyện Con Cuông báo cáo kết quả triển khai thực hiện 06 tháng đầu năm 2024, như sau:

#### I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06/CP

Xác định rõ tính cấp thiết và tầm quan trọng của Đề án 06/CP, căn cứ vào các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tổ công tác Đề án 06/CP cấp tỉnh, hướng dẫn của các Sở, ngành có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ và linh hoạt thực hiện các giải pháp, với quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Quá trình triển khai Đề án 06, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao các thành viên của Tổ công tác các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh, các Phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Nghệ An, Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 22/10/2023 của UBND huyện về triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06/CP trên địa bàn huyện Con Cuông và Kế hoạch 44/KH-TCT ngày 02/3/2024 của Tổ công tác Đề án 06/CP huyện về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP trên địa bàn huyện Con Cuông năm 2024, đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

#### II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

##### 1. Công tác chỉ đạo, triển khai

Chỉ đạo các phòng, ban, ngành các cấp, UBND các xã, thị trấn triển khai, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 11/2023 của Tổ công tác Đề án 06/CP của tỉnh, Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 28/01/2022; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 03/2/2023 và Kế hoạch số 762/KH-TCT ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP trên địa bàn Nghệ An năm 2024.

- Ban hành 10 văn bản<sup>1</sup> chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP năm 2024 trên địa bàn huyện.

<sup>1</sup> Thông báo số 137/TB-UBND ngày 15/12/2023 về thông báo kết luận của đồng chí Lương Đình Việt – Phó chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị đánh giá tình hình, kết quả triển khai Đề án 06/CP tháng 10 và 11/2023; phương hướng, nhiệm vụ tháng 12/2023; Quyết định số 4160/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 về kiện toàn Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2023; Quyết định số 4161/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 về thành lập Tổ giúp việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2023; Kế hoạch 44/KH-TCT ngày 02/3/2024 của Tổ công tác Đề án 06/CP huyện về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP trên địa bàn huyện Con Cuông năm 2024; Kế

- Các phòng, cơ quan, ban ngành, UBND cấp xã thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cho công dân trên hệ thống Cổng dịch vụ công đảm bảo đúng thời gian quy định, thực hiện nghiêm túc việc xác thực thông tin qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong quá trình giải quyết TTHC; Tổ chức thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Không yêu cầu công dân nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, thay vào đó sử dụng các phương thức được quy định tại Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ để khai thác, sử dụng thông tin về cư trú khi giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Giao trách nhiệm cho Thủ trưởng các Phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, thường xuyên quán triệt đến 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP trên địa bàn huyện để tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả theo lộ trình, tiến độ đề ra; trong đó lấy tiêu chí triển khai thực hiện Đề án 06 là một trong những căn cứ để đánh giá, nhận xét, xếp loại thi đua năm 2024 của tập thể, cá nhân.

## 2. Công tác tuyên truyền

Các cơ quan, phòng, ban, ngành, UBND cấp xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đề án 06/CP trên địa bàn huyện, trong đó tập trung chủ yếu vào các nhóm nhiệm vụ: Nội dung Luật Căn cước; Ý nghĩa định danh và xác thực điện tử của Việt Nam; tuyên truyền lừa đảo cài đặt Ứng dụng VneID giả mạo..., cụ thể:

- Công an huyện phối hợp với các cơ quan, phòng, ban ngành liên quan, UBND các cấp chỉ đạo 128/128 Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06. Trong đó, tập trung tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng tài khoản định danh điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, phát tờ rơi các nội dung về Đề án 06/CP của Chính phủ cho các cơ quan, trường học, doanh nghiệp, người dân... trên địa bàn. Tổ chức đăng tải trên các trang mạng xã hội hơn **600** lượt tuyên truyền Luật Căn cước, tiếp cận hơn **165.000** lượt tương tác.

- Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa thể thao và truyền thông huyện tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin. Chỉ đạo hệ thống truyền thanh cơ sở thường xuyên phát thanh vào giờ cao điểm hàng ngày (thời điểm người dân ở nhà); thông qua các cuộc họp, sinh hoạt dân cư tại các khối, thôn, bản để tuyên truyền nâng cao nhận thức của cơ quan, đơn vị, quần chúng nhân dân về Đề án 06/CP và tiện ích Dịch vụ công.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức chia sẻ các bài viết tuyên truyền các nội dung của Đề án số 06/CP và Dịch vụ công đã được đăng tải, phát sóng trên các báo,

---

hoạch số 88/KH-UBND ngày 18/4/2024 về tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật Căn cước; định danh và xác thực điện tử trên địa bàn huyện Con Cuông; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 29/5/2024 về triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH trên địa bàn huyện; Công văn số 1086/CV-UBND ngày 12/5/2024 về tuyên truyền và tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam; Công văn 532/UBND-VHTT ngày 15/4/2024 về tăng cường cử cán bộ tham gia tập huấn online an toàn thông tin trên trang hỗ trợ đào tạo của Đề án 06/CP cho các thành viên mạng lưới ATTT; Công văn số 275/UBND-CA ngày 05/3/2024 về góp ý dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử...

đài chính thông lên các trang mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube,...).

- Phát huy hiệu quả 28 mô hình dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận một cửa (Công an huyện 14 mô hình; UBND huyện 14 mô hình; bố trí đầy đủ phương tiện tuyên truyền để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

### **3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ triển khai Đề án 06/CP**

#### **3.1. Về triển khai dịch vụ công**

##### **3.1.1. Hiện trạng giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến**

- Trong 6 tháng đầu năm, toàn huyện đã tiếp nhận **11.041** hồ sơ; trong đó tỷ lệ trực tuyến **7.624/11.041** hồ sơ, **đạt 42%**, **trong đó:** Các phòng, ban cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận: 2.719/6.136 hồ sơ, đạt 44,12%. Công an huyện tiếp nhận: 4.905/4.905 hồ sơ, đạt 100%.

+ Các đơn vị tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến **đạt tỷ lệ cao**, gồm: **Phòng Y tế 100%, Phòng Nội vụ 100%, Phòng Văn hóa – Thông tin 100%, Phòng Tài nguyên – Môi trường: 96%, UBND xã Đôn Phục 81,5%.**

+ Các đơn vị tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến **không đạt chỉ tiêu giao (tối thiểu 60%)**, gồm: **Phòng Kinh tế - Hạ tầng 00%, Phòng Tài chính – Kế hoạch 00%, Phòng Tư pháp 30,11%, Phòng Lao động – TB và XH 50%, UBND các xã: Thạch Ngàn 29,05%, Bình Chuẩn 33,23%, Cam Lâm 33,24%, Yên Khê 36,77%, Thị trấn Con Cuông 37,5%, Môn Sơn 40,23%, Chi Khê 41,01%, Lục Dạ 48,15%, Bồng Khê 55,59%, Mậu Đức 59,96%.**

**- Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính thiết yếu theo Đề án 06:**

+ Xác nhận số CMND khi đã được cấp thẻ CCCD (mức độ 4): **2/2** hồ sơ, đạt 100%;

+ Cấp mới, cấp lại, cấp đổi thẻ CCCD (mức độ 3): **1.895/1.895** hồ sơ (đạt 100%);

+ Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy (mức độ 3): **468/468** hồ sơ (đạt 100%);

+ Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội) (mức độ 4): **0** hồ sơ;

+ Đăng ký thường trú (mức độ 4): **1.616/1.616** hồ sơ (đạt 100%);

+ Đăng ký tạm trú (mức độ 4): **131/131** hồ sơ (đạt 100%);

+ Thông báo lưu trú (mức độ 4): **793/793** lượt (đạt 100%);

+ Thông báo tạm vắng (mức độ 4): **0** hồ sơ;

+ Điện Lực Con Cuông triển khai Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp 220/380V (thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) tiếp nhận mức độ 3, 4: **417/417** hồ sơ (đạt 100%);

+ Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) mức độ 3,4: **1/1** hồ sơ (đạt 100%);

+ Đăng ký khai sinh (mức độ 3): **398/398** hồ sơ (đạt 100%);

+ Đăng ký khai tử (mức độ 3): **40/43** hồ sơ (đạt 93%);

+ Đăng ký kết hôn (mức độ 3): **229/229** hồ sơ (đạt 100%).

+ Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) mức độ 3: **Không phát sinh hồ sơ.**

+ Liên thông đăng ký khai tử - Xoá đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí: **229/229** hồ sơ (đạt 100%).

+ Liên thông đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi: **547/547** hồ sơ (đạt 100%).

+ Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: **324/324** hồ sơ (đạt 100%).

- *Khó khăn, vướng mắc:*

+ Hệ thống đường truyền Công dịch vụ công có nhiều thời điểm hoạt động không ổn định do nhiều người truy cập dẫn đến việc công dân phải chờ đợi lâu hoặc không gửi được hồ sơ.

+ Trình độ hiểu biết và sử dụng CNTT của người dân còn hạn chế. Nhiều người dân khi đến làm việc không có điện thoại thông minh, điện thoại không có kết nối internet, sim không chính chủ... nên việc thực hiện đăng ký hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến gặp khó khăn hoặc không thực hiện được.

### **3.1.2. Hiện trạng hạ tầng CNTT của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông**

- Hạ tầng trang thiết bị từ cấp huyện đến các xã, thị trấn đảm bảo kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, công dân về cơ bản trong giải quyết các vấn đề về thủ tục hành chính.

- Công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống luôn được chú trọng, Công an huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin thường xuyên tham mưu các giải pháp, biện pháp bảo đảm an ninh thông tin, an toàn hệ thống phục vụ việc vận hành, quản lý, khai thác, bảo quản hệ thống, phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động của tội phạm sử dụng công nghệ cao và khắc phục sự cố về an toàn, an ninh mạng.

- Tốc độ xử lý của đường truyền có thời điểm còn chậm, còn có tình trạng mạng bị ngắt quãng, thời gian tiếp nhận các hồ sơ lâu, ảnh hưởng lớn đến việc giải quyết thủ tục cho công dân.

### **3.1.3. Về nguồn nhân lực thực hiện.**

Tổ chức cho **1.182** cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Đề án 06/CP. Nguồn nhân lực thực hiện dịch vụ công được bố trí đầy đủ từ cấp huyện đến các xã, thị trấn; 100% cán bộ, công chức đã được đào tạo cơ bản về tin học, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, am hiểu về lĩnh vực mình phụ trách, đảm nhiệm, thường xuyên được cập nhật, hướng dẫn thực hiện, khai thác thủ tục hành chính theo văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành và cấp tỉnh, nắm rõ, xử lý đúng quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho công dân qua Cổng dịch vụ công.

### **3.2. Kết quả rà soát số hoá**

- Số hoá hồ sơ: Toàn huyện số hóa **3.691/6213** hồ sơ đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận, đạt **59,41%**; **5578/6055** kết quả giải quyết hồ sơ được số hóa, đạt **92,12%**. Trong đó:

+ Số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận **đạt tỷ lệ cao**, gồm: **Phòng Tài nguyên – Môi trường 100%**, **Phòng Tư pháp 92,47%**, **UBND Thị trấn 93,96%**.

**Đạt tỷ lệ thấp**, gồm: **Phòng Kinh tế - Hạ tầng 00%**, **UBND xã Thạch Ngàn**

**24,82%, Lục Dạ 26,31%, Đôn Phục 40,57%, Cam Lâm 45,87%.**

+ Số hoá kết quả giải quyết TTHC **đạt tỷ lệ cao**, gồm: **Phòng Tài nguyên – Môi trường 100%, Phòng Y tế 100%, Phòng Nội vụ 100%, Phòng Văn hóa – Thông tin 100%. Đạt tỷ lệ thấp: Phòng Kinh tế - Hạ tầng 21,05%.**

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến toàn huyện **đạt 26,14%.**

+ Đơn vị thanh toán trực tuyến **đạt tỷ lệ cao**, gồm: **UBND xã Chi Khê 61,78%, UBND xã Yên Khê 59,38%.**

+ Đơn vị thanh toán trực tuyến **đạt tỷ lệ thấp**, gồm: **Phòng Tài nguyên – Môi trường 00%, Phòng Kinh tế - Hạ tầng 00%, Phòng Tài chính – Kế hoạch 00%, UBND xã Lục Dạ 00%, Thạch Ngàn 1,33%, Bình Chuẩn 2,66%, Đôn Phục 12,75%, Lạng Khê 13,91%, Thị trấn Con Cuông 19,07%,**

- Khai thác cơ sở dữ liệu dân cư: Trong 06 tháng đầu năm 2024, toàn huyện đã khai thác **2.236** lượt.

+ Một số đơn vị, địa phương **khai thác cơ sở dữ liệu dân cư nhiều**, gồm: **Phòng Tư pháp 203 lượt, xã Bồng Khê 513 lượt, Bình Chuẩn 319 lượt, Yên Khê 284 lượt, Cam Lâm 202 lượt.**

+ Đơn vị có số lượt **khai thác cơ sở dữ liệu dân cư thấp**, gồm: xã **Đôn Phục 09 lượt, Chi Khê 35 lượt.**

### **3.3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội**

**3.3.1. Hướng dẫn, triển khai thực hiện thu, nộp các khoản phí bằng hình thức không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục**

Triển khai cho phụ huynh hoặc học sinh sử dụng để thanh toán học phí không dùng tiền mặt: **4.377/4.377** trường hợp (**đạt 100%**)

**3.3.2. Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng chính sách**

- Rà soát, cập nhật tài khoản chi trả không dùng tiền mặt đối với **16.720/16.608** đối tượng, **đạt 100,6%** hưởng chính sách an sinh xã hội.

- Công an huyện phối hợp BHXH huyện, Bưu điện huyện tuyên truyền, hướng dẫn cho **1.310** trường hợp hưởng lương hưu, bảo trợ xã hội thực hiện chi trả không dùng tiền mặt qua tài khoản.

- **Tồn tại, vướng mắc:** Đối với công tác cấp tài khoản an sinh xã hội cho người có công, thân nhân người có công, đối tượng bảo trợ xã hội còn gặp nhiều khó khăn: Nguyên nhân các đối tượng trong diện cấp tài khoản an sinh đều thuộc tầng lớp yếu thế trong xã hội, đa số đều khó khăn về công tác tài chính, không sử dụng tài khoản ngân hàng để thanh toán cũng như lưu trữ tiền bạc mà chỉ sử dụng tiền mặt để giao dịch. Bên cạnh đó, nhận thức, trình độ của một số trường hợp bị hạn chế, gây khó khăn trong công tác mở tài khoản an sinh.

**3.3.3. Sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh. Bố trí đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền Thông**

Triển khai **13/13** cơ sở khám chữa bệnh BHYT thực hiện tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD: **18.940/18.940** lượt **đạt 100%** (**Trung tâm Y tế: 3.335 lượt; Bệnh viện Đa khoa KV Tây Nam Nghệ An: 15.605 lượt**). Hướng dẫn cho 100% bệnh nhân điều trị nội trú và người nhà bệnh nhân lưu trú tại cơ sở khám chữa bệnh thực hiện thông báo lưu trú trên ứng dụng VNeID, ứng dụng thông báo lưu trú ASM, đồng thời,

thực hiện phương thức thành toán viện phí không dùng tiền mặt tại cơ sở khám chữa bệnh.

### **3.4. Nhóm phát triển Công dân số**

- Tiếp nhận và giải quyết **1.895** hồ sơ đề nghị cấp CCCD; Tiếp nhận và xử lý **434** hồ sơ định danh điện tử mức 2.

- Tiến hành nhập **19.073/35.633** số ĐDCN của bố, mẹ, người giám hộ cho trẻ dưới 14 tuổi phục vụ cấp CCCD cho trẻ dưới 14 tuổi khi Luật Căn cước có hiệu lực (từ ngày 01/7/2024), đạt **53,52%**.

#### **- Tồn tại, vướng mắc**

+ Lực lượng làm công tác QLHC về TTXH, Công an huyện số lượng có kinh nghiệm còn ít; ngoài việc thực hiện 02 Dự án còn thực hiện các mặt công tác khác như quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, PCCC và CNCH, quản lý VK-VLN-CCHT. Bên cạnh đó, Con Cuông là huyện miền núi, hầu hết là người dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế còn khó khăn, còn nhiều người không sử dụng smartphone nên công tác cấp CCCD còn nhiều khó khăn, nguồn nhân lực không đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Đối với tài khoản định danh điện tử mức 1, mức 2: một số trường hợp người dân mặc dù đã nhận tin nhắn kích hoạt nhưng không biết kích hoạt, quên không kích hoạt.

### **3.5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư**

- Rà soát, cập nhật **16.720/16.608** đối tượng, đạt **100,6%** tài khoản chi trả không dùng tiền mặt đối với các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.

- Hoàn thành thu thập, cập nhật dữ liệu người lao động lên hệ thống CSDLQG về DC đối với **57.060/57.060** dữ liệu người lao động.

- Làm sạch trùng thông tin CCCD/CMND vợ chồng trên DLDC **2.549/2.549** trường hợp, đạt **100%**.

### **3.6. Nhóm phục vụ chỉ đạo, điều hành**

- Các thành viên Tổ công tác huyện Con Cuông trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc và đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ đề ra.

- Trên cơ sở các yêu cầu về cung cấp thông tin, số liệu dân cư theo các tiêu chí cụ thể của các phòng, ban, ngành, đơn vị, Công an huyện đã tiến hành phối hợp và cung cấp số liệu chính xác, phục vụ công tác, nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị, góp phần đơn giản hóa công tác thu thập, thống kê, tiết kiệm chi phí, thời gian, công sức, giúp tăng hiệu suất lao động và hiệu quả công việc.

### **3.7. Xây dựng các mô hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP theo Kế hoạch số 762/KH-TCT ngày 10/10/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh Nghệ An.**

Trên địa bàn huyện Con Cuông triển khai 32 mô hình, trong đó đã triển khai đạt kết quả cao đối với 8/32 mô hình, 24 mô hình còn lại hiện đang tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn của Tổ triển khai Đề án 06 tỉnh Nghệ An, cụ thể:

- **Mô hình số 6:** 100% các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn khám chữa bệnh

trên địa bàn huyện đã thực hiện chữa bệnh bằng Căn cước công dân gắn chip điện tử hoặc VneID thay thế thẻ Bảo hiểm y tế.

- **Mô hình số 9:** Công an huyện đã triển khai mô hình thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại cơ sở lưu trú trên địa bàn huyện, tính đến nay đã có **03** cơ sở cài đặt, đưa vào sử dụng phần mềm. Hiện tại đang phối hợp với các cơ sở lưu trú còn lại để trên khai cài đặt phần mềm thống nhất thực hiện.

- **Mô hình số 19:** Tính đến thời điểm hiện tại, Công an huyện đã cấp **61.778** thẻ CCCD cho công dân; thu nhận và kích hoạt **42.015** tài khoản định danh điện tử, đạt **68%** so với tổng công dân đã cấp CCCD. Đăng ký tài khoản ngân hàng cho **8.377** đối tượng bảo trợ xã hội hỗ trợ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- **Mô hình số 22:** Thường xuyên tổ chức công tác truyền thông nội bộ đảm bảo cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện nắm rõ các mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án 06/CP.

- **Mô hình 23:** Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, áp phích, loa phát thanh, trang web điện tử...Bộ phận 1 cửa Công an huyện và UBND các xã, thị trấn, Công an xã (đối với các đơn vị có trụ sở độc lập). Ngoài ra, còn lắp đặt áp phích khổ lớn tại trục đường lớn, treo băng rôn tuyên truyền tại chợ và các nơi tập trung đông người dân buôn bán. Thường xuyên phát tuyên truyền về các nội dung Đề án trên loa phát thanh cơ sở, ít nhất 02 lần/ngày.

- **Mô hình 24:** Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng (MOOC): 100% cán bộ công chức thuộc khối ủy ban, khối xã, thị trấn, đơn vị sự nghiệp; cán bộ làm công tác DLDC, Đề án 06 của Công an huyện, Công an xã đã hoàn thành khóa học kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số và an ninh an toàn thông tin trên phần mềm đào tạo trực tuyến MOOC.

- **Mô hình 25:** Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VneID: Công an huyện đã chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND cấp xã thực hiện, đến nay trên địa bàn đã có 04 tố giác, tin báo tội phạm, tin ANTT qua chức năng “Kiến nghị phản ánh về ANTT” trên ứng dụng VneID.

- **Mô hình số 31:** Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tổ chức cấp **6.499/6.736** tài khoản an sinh xã hội, đạt **96,5%** cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

#### **4. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án**

Ban hành Công văn số 1231/UBND-CA ngày 28/5/2024 của UBND huyện về việc đăng ký nhu cầu mua sắm trang thiết bị phục vụ triển khai Đề án 06/CP.

##### **4.1. Về kinh phí**

Từ đầu năm 2024 đến nay, mặc dù đã có văn bản dự toán ngân sách, tuy nhiên chưa có nguồn kinh phí để chi cho hoạt động thực hiện Đề án 06.

##### **4.2. Về nguồn lực**

- Đã tổ chức cho 1.182 cán bộ, công chức hoàn thành khóa học: “Nhận thức chuyển đổi số hỗ trợ triển khai Đề án 06”. Đối với cán bộ, công chức ủy ban huyện và Ủy ban các xã, thị trấn đang tổ chức thành nhiều lớp để đảm bảo 100% được tiếp cận.

- Đánh giá nguồn lực triển khai Đề án còn thiếu và việc tiếp cận các dịch vụ công còn hạn chế.

### III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

#### 1. Ưu điểm

- Một số Phòng, ban, ngành, địa phương đã bám sát nhiệm vụ tại Đề án 06, các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, Tổ công tác huyện, triển khai hiệu quả công tác Đề án 06 trên địa bàn huyện.

- Hệ thống trang thiết bị, nguồn nhân lực phục vụ triển khai Đề án 06/CP đã được các Phòng, ban, ngành, địa phương quan tâm mua sắm, do đó quá trình triển khai cơ bản đáp ứng yêu cầu.

- Các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đoàn thể đã vào cuộc triển khai thực hiện Đề án 06/CP, nhất là việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua Cổng dịch vụ công, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt tài khoản định danh điện tử; nội dung Luật Căn cước.

#### 2. Tồn tại, hạn chế

**2.1. Về thực hiện nhập hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; đồng bộ hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.**

- Nhiều đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc việc nhập 100% hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

#### 3.2. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Một số đơn vị tỉ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trong 6 tháng đầu năm không đạt chỉ tiêu được giao (tối thiểu 60%), cụ thể:

+ Các phòng, ngành, gồm: **Phòng Kinh tế - Hạ tầng 00%, Phòng Tài chính – Kế hoạch 00%, Phòng Tư pháp 30,11%, Phòng Lao động – TB và XH 50%,**

+ UBND cấp xã: **Thạch Ngàn 29,05%, Bình Chuẩn 33,23%, Cam Lâm 33,24%, Yên Khê 36,77%, Thị trấn Con Cuông 37,5%, Môn Sơn 40,23%, Chi Khê 41,01%, Lục Dạ 48,15%, Bồng Khê 55,59%, Mậu Đức 59,96%.**

- Một số đơn vị có số lượng hồ sơ quá hạn nhiều, cụ thể: **UBND xã Cam Lâm 62 hồ sơ, Châu Khê 24 hồ sơ, Lục Dạ 22 hồ sơ, Yên Khê 18 hồ sơ, Môn Sơn 16 hồ sơ, Đôn Phục 16 hồ sơ, Chi Khê 15 hồ sơ, Thạch Ngàn 14 hồ sơ, Bồng Khê 12 hồ sơ, Lạng Khê 11 hồ sơ, Bình Chuẩn 10 hồ sơ...**

- Tỷ lệ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến đạt thấp so với mặt bằng chung của toàn tỉnh (26,14%). Một số đơn vị có tỉ lệ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến đạt rất thấp, cụ thể: **Phòng Tài nguyên – Môi trường 00%, Phòng Kinh tế - Hạ tầng 00%, Phòng Tài chính – Kế hoạch 00%, UBND xã Lục Dạ 00%, UBND xã Thạch Ngàn 1,33%, Bình Chuẩn 2,66%, Đôn Phục 12,75%, Lạng Khê 13,91%, Thị trấn Con Cuông 19,07%.....**

**2.3. Về số hóa hồ sơ:** Một số đơn vị, địa phương có tỉ lệ số hóa hồ sơ đạt thấp, làm ảnh hưởng đến kết quả của toàn huyện, cụ thể:

- Số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, gồm: **Phòng Kinh tế - Hạ tầng 00%, UBND xã Thạch Ngàn 24,82%, Lục Dạ 26,31%, Đôn Phục 40,57%, Cam Lâm 45,87%...**

+ Số hoá kết quả giải quyết TTHC: **Phòng Kinh tế - Hạ tầng 21,05%...**

- Đơn vị có số lượt **khai thác cơ sở dữ liệu dân cư thấp: Đôn Phục 09 lượt, Chi Khê 35 lượt,...**

## **2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

- Ở một số phòng, ban, ngành, UBND cấp xã, người đứng đầu các đơn vị địa phương chưa thực sự quan tâm, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành thực hiện Đề án 06; chưa bám sát các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, Tổ Công tác Đề án 06 huyện, thiếu kiểm tra, giám sát, đôn đốc để kịp thời chỉ đạo xử lý các tồn tại, hạn chế của đơn vị, địa phương mình, dẫn đến để các tồn tại, hạn chế kéo dài, chậm khắc phục.

- Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức tinh thần, thái độ, trách nhiệm trong giải quyết TTHC chưa cao. Tại một số địa phương, cán bộ, công chức có trình độ và khả năng tiếp cận công nghệ - thông tin còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng công tác.

- Vai trò Cơ quan thường trực Đề án 06 ở một số phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn còn hạn chế, chưa nắm chắc các nhiệm vụ, lộ trình triển khai để chủ động tham mưu đồng chí Tổ trưởng Tổ đề án chỉ đạo, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ của đơn vị, địa phương mình.

- Vai trò của Tổ giúp việc chưa cao. Việc tham mưu duy trì họp định kỳ hàng tháng thiếu nghiêm túc, dẫn đến kết quả trên một số mặt còn thấp, kéo dài.

- Một số đơn vị, địa phương chưa làm tốt công tác tuyên truyền, nội dung tuyên truyền còn chung chung dẫn đến người dân không thay đổi tư duy về quá trình chuyển đổi số, không hiểu hết về vai trò, giá trị của các tiện ích mà Đề án 06/CP mang lại.

- Một bộ phận người dân khả năng tiếp cận công nghệ thông tin còn hạn chế, không có điện thoại thông minh, không có sim chính chủ để đăng ký tài khoản, không có tài khoản ngân hàng, dẫn đến chủ yếu cán bộ, công chức làm thay, làm hộ.

- Trong một số thời điểm triển khai các đợt cao điểm, việc kết nối, liên thông dữ liệu của cấp trên chậm so với tiến độ đề ra nên gây nhiều lúng túng cho việc triển khai tại cơ sở.

## **3. Một số khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất của các đơn vị, địa phương**

### *3.1. Khó khăn, vướng mắc*

- Hệ thống đường truyền mạng để thực hiện tiếp nhận các hồ sơ dịch vụ công còn chưa ổn định, ảnh hưởng đến tiến độ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, người dân phải chờ lâu hoặc đi lại nhiều lần gây mất thời gian, bức xúc.

- Hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh vận hành có lúc bị lỗi, có quy trình chưa hoàn thiện, gây ảnh hưởng đến quy trình và kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

- Hiện nay đang còn nhiều phần mềm chưa được kết nối liên thông với nhau gây khó khăn cho cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện (công chức một lúc phải nhập đồng thời hai, ba phần mềm).

- Người dân chủ yếu không có tài khoản ngân hàng để thanh toán trực tuyến,

do đó đa số cán bộ, công chức phải dùng tài khoản ngân hàng cá nhân để thanh toán, gây mất thời gian cho cán bộ, công chức. Một bộ phận người dân khả năng tiếp cận công nghệ thông tin còn hạn chế, không có điện thoại thông minh, không có sim chính chủ để đăng ký tài khoản, dẫn đến chủ yếu cán bộ, công chức làm thay, làm hộ.

- Tại một số địa phương, cán bộ, công chức có trình độ và khả năng tiếp cận công nghệ - thông tin còn hạn chế (tuổi cao, gần nghỉ hưu), dẫn đến khó khăn trong việc khai thác, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ Internet để giải quyết thủ tục cho người dân, số hóa hồ sơ, triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chưa đảm bảo yêu cầu đề ra.

#### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

##### **1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương**

- Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện ngày càng phát triển; tình hình ANTT tiếp tục được giữ vững; tuy nhiên còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp do chính trị thế giới, trong khu vực còn diễn biến khó lường, các loại tội phạm hoạt động ngày càng tinh vi...

- Thời gian 6 tháng cuối năm hoàn thành việc sáp nhập một số xã trên địa bàn huyện nên có ảnh hưởng không nhỏ đến các vấn đề tại địa phương.

##### **2. Nguy cơ, khó khăn, vướng mắc có thể tác động, ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06**

- Nguồn nhân lực thực hiện Đề án 06 có sự thay đổi lớn, thay đổi tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 cấp xã, có nhiều người mới tiếp cận nên ít nhiều có ảnh hưởng đến việc thực hiện công việc.

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án 06 từ nguồn địa phương còn hạn chế, chưa đủ đáp ứng với yêu cầu công tác đề ra.

##### **3. Giải pháp và phương hướng thời gian tới**

**3.1.** Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị, địa phương có kết quả thực hiện đạt thấp **phải làm rõ nguyên nhân và đề ra giải pháp thực hiện hiệu quả trong thời gian tới**, gửi văn bản về Tổ công tác Đề án 06/CP huyện **trước ngày 30/6/2024** (qua Công an huyện – Thường trực Tổ công tác Đề án 06/CP huyện) phục vụ Tổ chức Hội nghị Sơ kết 06 tháng đầu năm 2024 của UBND huyện, gồm:

- **Phòng Kinh tế - Hạ tầng** (Dịch vụ công trực tuyến thấp, Thanh toán trực tuyến thấp, Số hóa hồ sơ TTHC thấp); **Phòng Tài chính – Kế hoạch** (Dịch vụ công trực tuyến thấp, Thanh toán trực tuyến thấp, Số hóa hồ sơ TTHC thấp).

- UBND các xã: **Thạch Ngàn** (dịch vụ công trực tuyến thấp, thanh toán trực tuyến thấp, số hóa hồ sơ TTHC thấp, quá hạn hồ sơ giải quyết TTHC nhiều); **Bình Chuẩn** (dịch vụ công trực tuyến thấp, thanh toán trực tuyến thấp, quá hạn giải quyết hồ sơ TTHC nhiều); **Cam Lâm** (dịch vụ công trực tuyến thấp, số hóa hồ sơ TTHC thấp, quá hạn giải quyết hồ sơ TTHC nhiều nhất); **Đôn Phục** (thanh toán trực tuyến thấp, số hóa hồ sơ TTHC thấp, quá hạn giải quyết hồ sơ TTHC nhiều, khai thác CSDL dân cư thấp); **Yên Khê** (dịch vụ công trực tuyến thấp, quá hạn giải quyết hồ sơ TTHC nhiều); **Thị trấn** (dịch vụ công trực tuyến thấp, thanh toán trực tuyến thấp); **Môn Sơn** (dịch vụ công trực tuyến thấp, quá hạn giải quyết hồ sơ TTHC nhiều); **Lục Dạ** (dịch vụ công trực tuyến thấp, số hóa hồ sơ TTHC thấp); **Bồng Khê** (dịch vụ công

trực tuyến thấp, quá hạn giải quyết hồ sơ TTHC nhiều); **Chi Khê** (dịch vụ công trực tuyến thấp, quá hạn giải quyết hồ sơ TTHC nhiều, khai thác CSDL dân cư thấp)

**3.2. Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư và các dữ liệu chuyên ngành phục vụ nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó:**

- **Công an huyện** xây dựng phương án và triển khai thực hiện thu nhận hồ sơ cấp CCCD cho người dân tại các xã Bồng Khê, Thị trấn Con Cuông và thôn Tiến Thành, xã Chi Khê sau khi có quyết định sát nhập thành lập Thị trấn Trà Lân; tiếp tục tổ chức cấp tài khoản định danh điện tử, hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử đối với 100% người dân đủ điều kiện thường trú trên địa bàn (**mô hình số 19**). Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND thị trấn Con Cuông, UBND các xã Bồng Khê, Chi Khê tăng cường các biện pháp tuyên truyền, vận động người dân làm thủ tục cấp thẻ CCCD sau khi có quyết định sát nhập và thành lập Thị trấn Trà Lân. Công an huyện triển khai tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm qua ứng dụng VNeID, đảm bảo tối thiểu 20% tố giác, tin báo tội phạm thực hiện qua Ứng dụng VNeID (**mô hình số 25**).

- **Công an huyện chủ trì, phối hợp Bảo hiểm xã hội huyện, Bru điện huyện Con Cuông** và các cơ quan liên quan tiến hành tuyên truyền, vận động người hưởng lương hưu, bảo trợ xã hội thực hiện mở tài khoản và thực hiện chi trả qua tài khoản, không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VneID thay thế Thẻ Bảo hiểm y tế tại **Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An và tại Trung tâm y tế huyện, Trạm y tế các xã**, thị trấn theo chỉ đạo của Sở Y tế (**mô hình số 06**). **Trung tâm Y tế và Trạm y tế các xã** tiến hành cài đặt Phần mềm thông báo bệnh nhân lưu trú (ASM) **hoàn thành trong tháng 7/2024 (mô hình số 09)**.

- **Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện** tiếp tục tham mưu triển khai việc thu, nộp học phí không dùng tiền mặt đạt 100% tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục - Đào tạo.

- **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện** chủ trì, phối hợp UBND các xã, thị trấn, các cơ quan Bảo hiểm xã hội, Kho bạc, Ngân hàng đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cấp tài khoản an sinh xã hội trên địa bàn (**mô hình số 31**); đồng thời, thực hiện chi trả qua tài khoản không dùng tiền mặt.

- **Phòng Văn hóa – Thông tin** tăng cường thực hiện truyền thông, tuyên truyền các nội dung Đề án 06/CP trên hệ thống LED, Pano, áp phích, hệ thống phát thanh cơ sở, trang mạng xã hội..., treo băng rôn tại nơi tập trung đông người, các chợ, trục đường lớn (**mô hình số 23**). Tham mưu triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng (MOOC) cho cán bộ, công chức các cấp (**mô hình số 25**).

- **Tổ giúp việc triển khai Đề án 06/CP huyện** hàng tuần cập nhật thông tin số liệu thực hiện để tham mưu Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP huyện có văn bản chấn chỉnh các đơn vị, địa phương trong triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn. Trong đó, tập trung làm rõ những tồn tại, hạn chế trên các lĩnh vực: Dịch vụ công trực tuyến, Số hóa hồ sơ, Thanh toán trực tuyến, đồng bộ hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia... Hàng tháng, tham mưu Tổ công tác Đề án 06/CP huyện tổ chức họp,

đánh giá kết quả thực hiện các đơn vị, địa phương.

**3.3.** Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với các dịch vụ công thiết yếu và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tiếp nhận trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đạt chỉ tiêu đã đề ra (***bảo đảm tiếp nhận tối thiểu 60% hồ sơ trực tuyến; đạt 100% giải quyết hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh***).

**3.4.** Tăng cường công tác tuyên truyền Đề án 06, triển khai Dịch vụ công trực tuyến, trong đó, chú trọng nhấn mạnh các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng; các phương thức để khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay thế cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú trong giải quyết thủ tục hành chính; tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia.

**3.5.** Công an huyện chỉ đạo, hướng dẫn Công an cấp xã **cập nhật số CCCD của 36.268 trường hợp** cha, mẹ, người giám hộ của công dân dưới 14 tuổi phục vụ cấp CCCD cho công dân dưới 14 tuổi khi Luật Căn cước có hiệu lực từ 01/7/2024; tiến hành **làm sạch 1.310 trường hợp phạm** nhân đang chấp hành án tại trại giam các cấp; vận động người hưởng lương hưu, bảo trợ xã hội thực hiện chi trả qua tài khoản không dùng tiền mặt.

**3.6.** Các cơ quan, phòng, ban, ngành cấp huyện tăng cường chỉ đạo, phối hợp UBND các xã, thị trấn số hóa các dữ liệu chuyên ngành để xác thực và đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Công an huyện chỉ đạo lực lượng Công an cơ sở tích cực phối hợp với các ngành, các cấp để tổ chức số hóa, làm sạch dữ liệu theo chỉ đạo của cấp trên.

**3.7.** Đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến đối với các hồ sơ giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện, cấp xã.

**3.8.** Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp xã tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 22/10/2023 và Kế hoạch 44/KH-TCT ngày 02/3/2024 của UBND huyện và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

**3.9.** Thành lập các Đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai Đề án 06/CP tại các cơ quan, phòng, ban, ngành và UBND cấp xã. Chú trọng tại các đơn vị, địa phương thực hiện đạt kết quả thấp, kém hiệu quả để làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu và người tham mưu thực hiện; đồng thời, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề xuất UBND tỉnh: Có văn bản hướng dẫn và phân bổ kinh phí phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn.

2. Đề xuất Chính phủ: Nâng cao chất lượng, tốc độ hệ thống đường truyền trên Cổng DVC Quốc gia và hệ thống một cửa liên thông để rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

Trên đây là báo cáo kết quả 06 tháng đầu năm 2024 về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 của huyện Con

Công. Kính báo cáo Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh biết, theo dõi, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh (PC06);
- TT Huyện uỷ, TT HĐND - UBND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện;
- Thành viên TCT Đề án 06 huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT UBND, CA.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lô Văn Thao**